BT4. Thiết kế hệ thống

Nguyễn Hoài Anh

Khoa công nghệ thông tin Học viện kỹ thuật quân sự

nguyenhoaianh@yahoo.com



NỘI DUNG



Thiết kế kiểm soát

- Xác định nhóm người dùng
- Phân định quyền hạn: với dữ liệu, với chương trình

Thiết kế dữ liệu

- Loại bỏ bảng dữ liệu tương ứng kho dữ liệu thủ công
- Thêm bảng dữ liệu phục vụ kiểm soát
- Mô hình dữ liệu hệ thống

Thiết kế chương trình

- Thiết kế kiến trúc hệ thống mức cao
- Thiết kế hệ thống đơn chọn tương tác



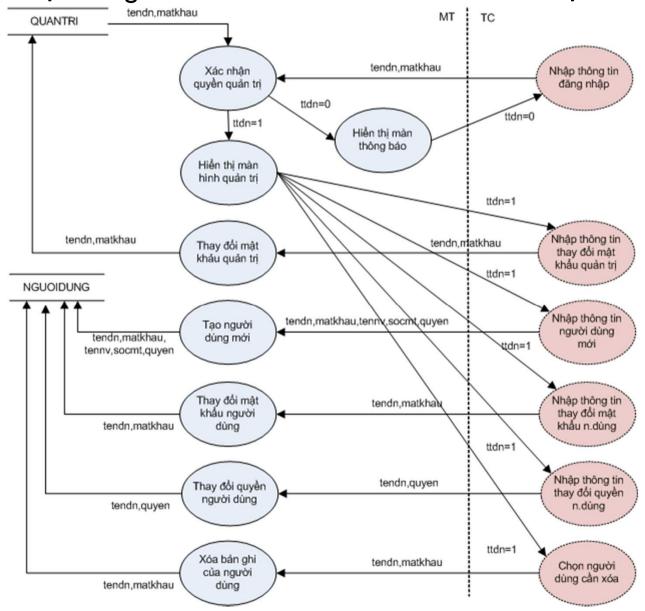
- Xác định nhóm người dùng
 - Đầu vào: Cơ cấu tổ chức và phân công trách nhiệm,
 BFD nghiệp vụ
 - Đầu ra: nhóm người dùng hệ thống, DFD hệ thống đã có quản trị người dùng
 - Cách thực hiện:
 - Phân tích cơ cấu tổ chức để xác định số nhóm người dùng nghiệp vụ và phân công chức năng của nhóm này
 - Thêm một nhóm người dùng "Quản trị", phân tích nhu cầu bảo mật để xác định chức năng cho nhóm này.
 - Thiết kế DFD hệ thống xác định tiến trình công việc của nhóm người dùng "Quản trị"



- Xác định nhóm người dùng
 - Ví dụ: Bài toán "QL bán hàng" có 2 nhóm ndùng
 - NV bộ phận giao dịch: làm công việc nhóm cn "QL giao dịch"
 - NV BP kho: làm công việc nhóm cn "QL kho"
 - Nhóm "Quản trị"
 - BP quản lý ngoài hệ thống: cấp quyền đăng nhập cho các nv
 - Mỗi nhân viên được quyền thay đổi mật khẩu của mình
 - DFD hệ thống các tiến trình của nhóm "Quản trị"

Xác định nhóm người dùng

DFD hệ thống các tiến trình của nhóm "Quản trị"

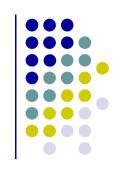




- Phân định quyền hạn với dữ liệu và chương trình
 - Đầu vào: DFD hệ thống, Mô hình quan hệ
 - Đầu ra: Bảng phân định quyền hạn của từng nhóm người dùng với dữ liệu và chương trình
 - Cách thực hiện:
 - Lập bảng quyền của người dùng dữ liệu, chú ý nhóm người dùng quản trị và kho dữ liệu quản trị (trong DFD hệ thống)
 - CERD (C: Create, E: Edit, R:Read, D: Delete)
 - Lập bảng quyền của người dùng tiến trình, chú ý nhóm người dùng quản trị và các tiến trình phục vụ kiểm soát.
 - Active và not Active

- Phân định quyền hạn với dữ liệu và chương trình
 - Gợi ý bảng quyền:
 - Mỗi cột tương ứng 1 nhóm người dùng
 - Mỗi hàng tương ứng 1 bảng dữ liệu (một tiến trình) cần xác định
 - Giá trị ô xác định bởi hàng và cột là
 - Đối với dữ liệu: CERD
 - Đối với tiến trình: A hoặc not A

THIẾT KẾ DỮ LIỆU



- Xây dựng MH dữ liệu hệ thống
 - Đầu vào: MH quan hệ, DFD hệ thống, yêu cầu bảo mật
 - Đầu ra: Mô hình dữ liệu của hệ thống và đặc tả bảng dữ liệu hệ thống.
 - Cách thực hiện:
 - Loại bỏ bảng dữ liệu lưu tay
 - Thêm bảng dữ liệu, thuộc tính phục vụ bảo mật
 - Nghiên cứu tình huống
 - Bảng dữ liệu truy xuất cùng nhau, trường ít → gom thành một bảng
 - Trường tính toán nếu thực hiện nhiều \rightarrow thêm trường đó vào bảng dữ liệu
 - Đặc tả bảng dữ liệu: chú ý các thông tin
 - Số thứ tự tạo bảng
 - Ràng buộc toàn vẹn: miền giá trị, thuộc tính định danh, tương hợp, null
 - Giá trị ngầm định

MH dữ liệu hệ thống "Quản lý bán hàng" QUANTRI NGUOIDUNG KHACHHANG idquanly idnhanvien tengl idkhachhang tenny sodt tenkh sodt diachi tendn tendn sodt matkhau matkhau sotk quyen **HDMUA** chucvu idhdmua ngaymua idphieunhap idnec HDBAN idhang luongttien idhdban giamua idhang idnhanvien ngayban idkhachhang noigiao htttoankh luongban giaban NCC HANG_NCC idnee idncc tenncc HANGTON idhang diachi giacc sotk idhang tenhang mota dvtinh PHIEUNHAP luongton giaton idphieunhap nguong idhang luonggiao DHMUA YEUCAU luongnhan ngaynhap iddhmua idnec idveucau idhang idhang iddhmua luongmua ngayycau idphieugiao giamua luongmuadk nguoigiao ngaymua luongtonht idnhanvien idnec nguonght idthukho htttoannec idnhanvien idnhanvien GV Nguyễn Hoài Anh - Khoa công nghệ thông tin - HVKTQS 9

THIẾT KẾ DỮ LIỆU



- Đặc tả bảng dữ liệu
 - Ví dụ

1.Số hiệu: 10 2. Tên bảng: NSD					3. Bí danh:	NSD	
4. Mô tả: Lưu trữ thông tin người sử dụng.							
5. Mô tả chi tiết các cột							
Số	Tên cột	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Khuôn dạng			N
#1	ID	Số hiệu người sử dụng	N(6)	Số nguyên			✓
2	ID_NHOM	Số hiệu nhóm	N(6)	Số nguyên			✓
3	TEN	Tên người sử dụng	C(100)	Chữ cái			
4	TENLOGIN	Tên đăng nhập	C(10)	Chữ cái + chữ số			✓
5	MATKHAU	Mật khấu	C(10)	Trừ ký tự đặc biệt			✓
6	NGAY_CN	Ngày cập nhật	D(8)	MM/DD/YYYY			✓
7	XOA	Kiếm tra trạng thái xoá	N(1)	0 hoặc 1			1
8	NGAY_BDSD	Ngày bắt đầu sử dụng	D(8)	MM/DD/YYYY			
9	NGAY_KTSD	Ngày kết thúc sử dụng	D(8)	MM/DD/YYYY			
6. Khoá ngoài							
Số	Tên		Cột khoá ngoài		Quan hệ với bảng		
1	ID_NHOM	ID_NHOM		NHOM_NSD			

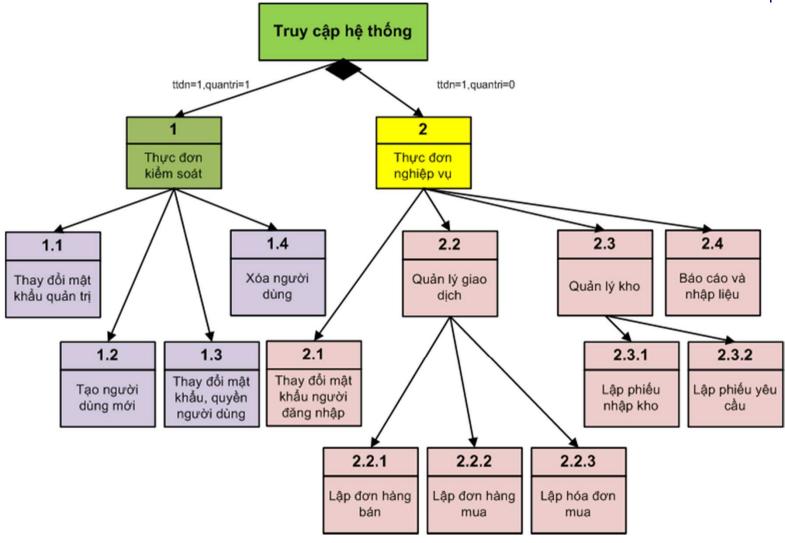
THIẾT KẾ CHƯƠNG TRÌNH



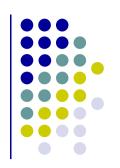
- Thiết kế kiến trúc hệ thống mức cao
 - Đầu vào: Thiết kế kiểm soát, DFD hệ thống
 - Đầu ra: Mô hình phân cấp modul hệ thống mức cao
 - Cách thực hiện:
 - Thiết kế modul nghiệp vụ
 - Thiết kế modul kiểm soát

• Thiết kế kiến trúc hệ thống mức cao

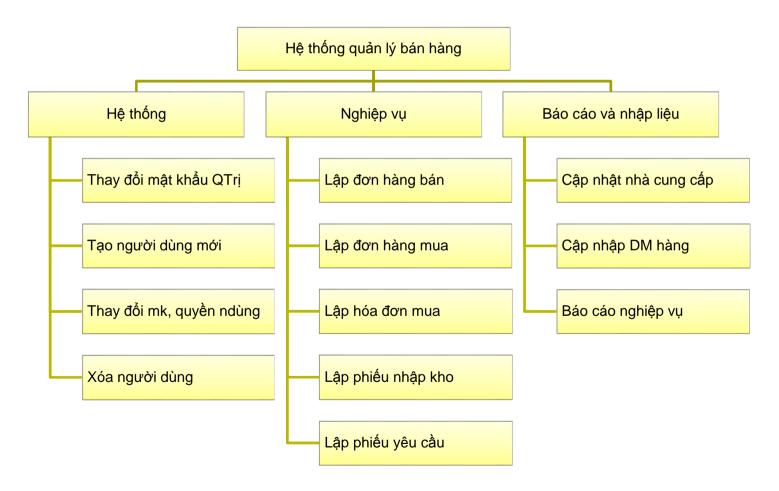




XÂY DỰNG HỆ THỐNG ĐƠN CHỌN



Ví dụ: hệ thống đơn chọn hệ thống Bán hàng



KÉT LUẬN



- Đầu ra thiết kế hệ thống
 - Hệ thống trên giấy bao gồm
 - Thiết kế CSDL vật lý
 - Thiết kế modul chương trình
 - Thiết kế giao diện người máy
 - Thiết kế hệ thống đơn chọn tương tác

THẢO LUẬN



- Bài tập học phần
 - Thiết kế tổng thể
 - Thiết kế giao diện
 - Thiết kế kiểm soát
 - Thiết kế CSDL
 - Thiết kế chương trình

